ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM HỌC KỲ

1.20242.IM3023.CC01.B

Năm học/Học kỳ: **2024-2025 / 2**

Nhóm - Tổ: **CC01-B**

Môn học: **IM3023-Thương Mại Điện Tử**

CBGD: **002610-Phạm Quốc Trung**

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		K.Tra	B.Tập	BTL/ TL	TNg	Thi	Điểm tổng kết		Ghi chú
				0%	20%	20%	0%	60%	Số	Chữ	
1	2252030	Nguyễn Đông	Anh		10.00	7.00		5.50	6.70	Sáu chấm bảy	
2	2153135	Nguyễn Vũ Duy	Bảo		7.00	9.00		9.50	8.90	Tám chấm chín	
3	2153212	Phạm Hoàng	Bảo		4.00	7.00		9.50	7.90	Bảy chấm chín	
4	2052401	Phó Đức Gia	Bảo		1.00	8.00		9.50	7.50	Bảy chấm năm	
5	2252941	Nercua Biluan	Carmella		1.00	9.00		8.50	7.10	Bảy chấm một	
6	2153237	Bùi Thái	Cơ		10.00	8.00		9.50	9.30	Chín chấm ba	
7	2153334	Nguyễn Đặng Việt	Hằng		4.00	9.00		10.00	8.60	Tám chấm sáu	
8	2252195	Bùi Phạm Gia	Hân		4.00	8.50		9.00	7.90	Bảy chấm chín	
9	2153368	Huỳnh Lê Việt	Hóa		7.00	8.50		6.00	6.70	Sáu chấm bảy	
10	2153361	Nguyễn Huy	Hoàng		7.00	9.00		8.50	8.30	Tám chấm ba	
11	2153371	Nguyễn Thị Hồng	Huệ		7.00	9.00		9.50	8.90	Tám chấm chín	
12	2153429	Nguyễn Duy	Khang		7.00	9.00		9.50	8.90	Tám chấm chín	
13	2153455	Đặng Nguyên	Khoa		10.00	8.00		8.50	8.70	Tám chấm bảy	
14	2152689	Lê Minh	Khôi		10.00	9.00		9.00	9.20	Chín chấm hai	
15	2252414	Đỗ Hồng Thiên	Kim		1.00	8.00		8.00	6.60	Sáu chấm sáu	
16	2211785	Châu Vĩnh	Kỳ		7.00	8.00		8.50	8.10	Tám chấm một	
17	2152711	Trần Nguyễn Gia	Kỳ		7.00	8.50		7.50	7.60	Bảy chấm sáu	
18	2252429	Đào Thị Hà	Linh		4.00	8.00		9.00	7.80	Bảy chấm tám	
19	2153547	Nguyễn Bá	Lộc		4.00	8.00		9.00	7.80	Bảy chấm tám	
20	2153138	Lê Bình	Minh		10.00	9.00		9.00	9.20	Chín chấm hai	
21	2153588	Mai Thanh	My		10.00	8.00		10.00	9.60	Chín chấm sáu	
22	2153677	Nguyễn Lê	Phát		10.00	8.00		9.50	9.30	Chín chấm ba	
23	2153682	Võ Thành	Phát		7.00	8.00		9.50	8.70	Tám chấm bảy	
24	2252619	Nguyễn Huỳnh Minh	Phú		4.00	8.00		9.50	8.10	Tám chấm một	
25	2153720	Doãn Hoàng Bảo	Quang		10.00	9.00		10.00	9.80	Chín chấm tám	
26	2252667	Huỳnh Hồng	Quang		1.00	9.50		9.00	7.50	Bảy chấm năm	
27	2153750	Tống Minh	Quân		10.00	8.00		8.50	8.70	Tám chấm bảy	
28	2052348	Từ Thành	Sơn		1.00	8.00		7.50	6.30	Sáu chấm ba	
29	2153778	Nguyễn Hoàng Nhân	Tâm		7.00	8.00		9.50	8.70	Tám chấm bảy	
30	2153784	Đặng Minh	Thanh		10.00	9.00		9.50	9.50	Chín chấm năm	
31	2252756	Lê Nguyễn Thanh	Thảo		10.00	9.50		9.50	9.60	Chín chấm sáu	
32	1953055	Võ Nguyễn Đức	Trung		4.00	9.00		8.50	7.70	Bảy chấm bảy	
33	2153997	Đỗ Ngọc Xuân	Y		10.00	9.00		8.50	8.90	Tám chấm chín	

*Danh sách này có: **33** sinh viên.*

Xác nhận BM/Khoa: (Họ tên và chữ ký)

CB chấm thi: (Họ tên và chữ ký)

Ngày ghi điểm: 28/5/2025

Ngày nộp: ... .../... .../... ... ...